

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CƠ CHẾ TỰ CHỦ TÀI CHÍNH NĂM 2025**

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch/Dự toán	Thực hiện	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Số lượng cán bộ, viên chức và lao động hợp đồng của đơn vị</b>	Người			
1	Số cán bộ, viên chức	Người		26	
2	Số lao động hợp đồng từ 01 năm trở lên	Người		-	
<b>II</b>	<b>Quỹ tiền lương ngạch, bậc, chức vụ và các khoản phụ cấp</b>	Triệu đồng	<b>5.384</b>	<b>5.384</b>	
<b>III</b>	<b>Nguồn tài chính</b>	Triệu đồng			
<b>A</b>	<b><i>Nguồn thu chi nhiệm vụ thường xuyên</i></b>				
1	Nguồn thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ công sử dụng NSNN, gồm:				
1.1	Thu từ nguồn NSNN đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ				
1.2	Thu từ người thụ hưởng dịch vụ (như học phí, thu từ dịch vụ khám chữa bệnh của người có thẻ BHYT theo quy định của cấp có thẩm quyền,...)				
2	Thu từ nhiệm vụ khoa học và công nghệ khi được cơ quan có thẩm quyền tuyển chọn hoặc giao trực tiếp theo quy định (áp dụng đối với tổ chức khoa học công nghệ công lập)				
3	Thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng NSNN; thu từ hoạt động sx kinh doanh, liên doanh liên kết (chỉ tính phần chênh lệch thu lớn hơn chi sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ với Nhà nước theo quy định)				
4	NSNN hỗ trợ chi thường xuyên giao tự chủ trên cơ sở nhiệm vụ được Nhà nước giao, số lượng người làm việc hưởng lương từ NSNN và định mức phân bổ dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các khoản thu của đơn vị (đối với đơn vị do NSNN bảo đảm chi thường xuyên)				
5	Nguồn thu phí theo Luật phí và lệ phí (phần được để lại chi thường xuyên theo quy định)				
6	NSNN hỗ trợ một phần chi thường xuyên, do nguồn thu phí theo Luật phí, và lệ phí được để lại chi theo quy định không đủ chi thường xuyên(đối với đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên từ nguồn thu phí, không có nguồn thu hoạt động dịch vụ sự nghiệp công, dịch vụ khác)				
7	Nguồn thu hợp pháp khác (nếu có)				

8	Nguồn NSNN giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công (trong trường hợp chưa có định mức kinh tế kỹ thuật và chưa có giá do cơ quan có thẩm quyền ban hành nếu có)				
<b>IV</b>	<b>Chi thường xuyên</b>		<b>5.384</b>	<b>5.384</b>	
1	Chi tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp đóng góp theo lương		4.978	4.978	
2	Chi thuê chuyên gia, nhà khoa học				
3	Chi hoạt động chuyên môn cung cấp dịch vụ sự nghiệp				
4	Chi thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí				
5	Chi quản lý: Chi mua sắm, sửa chữa, bảo dưỡng tài sản thường xuyên		398	398	
6	Trích khấu hao TSCĐ				
7	Trích lập các khoản dự phòng (nếu có)				
8	Chi trả tiền lãi vay				
9	Chi thường xuyên khác (thuyết minh nội dung, nếu có)		8	8	
10	Chi từ nguồn NSNN giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công( trong trường hợp chưa có định mức kinh tế kỹ thuật và chưa có giá do cơ quan có thẩm quyền ban hành nếu có) tại điểm 8 mục I nêu trên				
<b>V</b>	<b>Phân phối kết quả tài chính(Chênh lệch thu, chi trích lập các quỹ = III-IV)</b>		<b>-</b>	<b>-</b>	
	<i>(không bao gồm chênh lệch thu, chi theo thực tế như nguồn kinh phí chi nhiệm vụ không thường xuyên)</i>				
1	Trích Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp				
2	Trích quỹ bổ sung thu nhập				
3	Trích Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi				
4	Trích Quỹ khác (nếu có)				
	<i>(Đối với đơn vị nhóm 4, báo cáo về tình hình hình sử dụng số kinh phí chi thường xuyên tiết kiệm được theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 60/NĐ-CP)</i>				
<b>5</b>	Thu nhập tăng thêm của đơn vị	Triệu đồng			
	Hệ số thu nhập tăng thêm bình quân	Lần			
	Người có thu nhập tăng thêm cao nhất, tên đơn vị	Triệu đồng/tháng			
	Người có thu nhập tăng thêm thấp nhất, tên đơn vị	Triệu đồng/tháng			
<b>B</b>	<b>Nguồn thu, chi nhiệm vụ thường xuyên không giao tự chủ</b>		<b>581</b>	<b>581</b>	
	(Chi tiết từng nguồn kinh phí)				
1	Nguồn thu		<b>581</b>	<b>581</b>	
a	Khen thưởng		273	273	
b	Mua sắm		304	304	
c	Hỗ trợ chi phí học tập		4	4	
d	Nguồn khác				
2	Chi nhiệm vụ thường xuyên không giao tự chủ		<b>581</b>	<b>581</b>	
a	Khen thưởng		273	273	

b	Mua sắm		304	304	
c	Hỗ trợ chi phí học tập		4	4	
IV	Về vay vốn, huy động vốn	Triệu đồng			
1	Vay vốn của các tổ chức tín dụng				
	Số vốn vay				
	Số đã trả nợ				
2	Huy động vốn của cán bộ, viên chức				
	Số vốn huy động				
	Số đã trả				

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ và tên)



**Trần Thị Thanh Giang**

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)



**Nguyễn Thị Hồng Diệp**



